

LỄ HỘI QUÁN THẾ ÂM TRONG MỘT SỐ NGÔI CHÙA Ở BẮC BỘ

Tóm tắt: Bài viết này đề cập đến lễ hội Quán Thế Âm ở Chùa Hương (thành phố Hà Nội) và chùa Bồ Đà (tỉnh Bắc Giang), hai đạo tràng Quán Thế Âm nổi tiếng nhất ở Đồng bằng Bắc Bộ. Từ đó, nội dung bài viết góp phần tìm hiểu thêm về tín ngưỡng Quán Thế Âm ở Việt Nam nói chung, ở Miền Bắc nói riêng.

Từ khóa: Lễ hội Quán Thế Âm, Đồng bằng Bắc Bộ, chùa Bồ Đà, Chùa Hương.

1. Dẫn nhập

Lễ hội là một dạng thức hoạt động văn hóa tổng hợp của con người, một hình thức hữu hiệu để phổ quát những giá trị văn hóa của một tộc người hay của một quốc gia. Trong lễ hội, con người có dịp thăng hoa những biểu cảm nội tâm, những phẩm chất tốt đẹp, hòa nhập vào không khí tập thể để tạo thành niềm vui chung. Do vậy, lễ hội tạo ra sự giao cảm, đoàn kết xóm làng, niềm tự hào về truyền thống lịch sử, văn hóa của mỗi vùng đất nước. Cho nên, từ xưa đến nay, lễ hội là một trong những dịp giáo dục nếp sống văn hóa một cách nhẹ nhàng, tế nhị, nhất là lễ hội tại các di tích lịch sử - văn hóa lâu đời của đất nước ta.

Lễ hội ở Đồng bằng Bắc Bộ có những nét đặc trưng tạo nên bản sắc văn hóa độc đáo của khu vực này. Các lễ hội ở Đồng bằng Bắc Bộ có từ xa xưa, được lưu truyền từ đời này sang đời khác, là một sinh hoạt văn hóa cộng đồng không thể thiếu trong đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân. Nhắc tới lễ hội ở khu vực này, người ta không thể không nhớ đến hội Đền Hùng (tỉnh Phú Thọ), hội Kiếp Bạc (tỉnh Hải Dương), hội Đền Trần (tỉnh Nam Định), hội Chùa Keo (tỉnh Thái Bình), hội Yên Tử (tỉnh Quảng Ninh), đặc biệt là hội Chùa Hương (thành phố Hà Nội) - được cho là lễ hội Phật giáo dài nhất toàn quốc, diễn ra trong suốt 3 tháng mùa xuân với hạt nhân trung tâm là lễ khánh đản Quán Thế Âm vào tháng 2 âm lịch hằng năm.

*. TS., Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Hà Nội.

Quán Thế Âm (Avalokitevara) là vị Bồ tát quán sát âm thanh đau khổ của thế gian kêu cầu mà cứu độ một cách tự tại. Do quán sát âm thanh một cách tự tại mà chứng được bản thể chân thường của vũ trụ, nên trong vũ trụ, nơi nào và lúc nào có chúng sinh đau khổ kêu cầu thì Ngài hiện thân cứu độ rất tự tại. Cho nên, Ngài còn có tên là Quán Tự Tại, Quán Thế Tự Tại,...

Trong quá trình hội nhập và bản địa của Phật giáo, Quán Thế Âm đã trở thành hình tượng gần gũi với dân tộc Việt Nam. Hình ảnh Quán Thế Âm đi vào đời sống Việt với những hóa thân của Ngài như: Phật Bà Quan Âm, Phật Bà Chùa Hương, Bà Chúa Ba, Quan Âm Thị Kính, Quan Âm Nam Hải, Quan Âm Tống Tử, v.v...

Giáo lý từ bi và hình ảnh Phật Bà Quan Âm được người dân Việt cụ thể hóa thành những hình tượng vô cùng gần gũi, thân thương mà mọi người đều muốn báo đền ân đức với tấm lòng thành kính:

“Cha già là Phật Thích Ca
Mẹ già như thể Phật Bà Quan Âm
Nhớ ngày xá tội vong nhân
Lên chùa lễ Phật, đền ơn sinh thành”.

Hình ảnh Quán Thế Âm đã thấm sâu vào tâm hồn và thường xuyên hiện hữu trong tâm trí của Phật tử và nhân dân Việt Nam đến độ khi đứng trước một sự việc bất ngờ, ngạc nhiên thì câu nói thốt lên đầu tiên là câu xưng niệm “Nam mô A Di Đà Phật” hay “Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát”. Còn trong các lễ nghi và sinh hoạt Phật giáo, việc trì niệm danh hiệu của Ngài vẫn phổ biến hơn cả.

Lễ hội Quán Thế Âm nhân ngày vía của Ngài trở thành một lễ hội lớn, mang tính khu vực, vùng miền, quốc gia chứ không còn nằm trong khuôn khổ của một ngôi chùa hay của một địa phương nào ở Việt Nam nữa. Tính chất rộng mở của lễ hội liên quan đến Quán Thế Âm cho thấy vị trí và tầm quan trọng của nhân vật Phật giáo này trong đời sống tâm linh của người dân Việt Nam theo truyền thống Phật giáo Bắc tông.

2. Lễ hội Quán Thế Âm trong một số ngôi chùa ở Bắc Bộ

Hằng năm, Quán Thế Âm có đến 3 ngày kỷ niệm: ngày sinh nhật (19/2 âm lịch), ngày xuất gia (19/9 âm lịch) và ngày thành đạo (19/6 âm lịch). Trong những ngày này, các chùa ở Bắc Bộ đều tổ chức lễ kỷ niệm với quy mô khác nhau, thu hút hàng vạn Phật tử và nhân dân tham dự.

Tuy nhiên, lễ hội Quán Thế Âm tiêu biểu thường được nhắc đến là hội Chùa Hương (thành phố Hà Nội) và hội chùa Bồ Đà (tỉnh Bắc Giang). Hội diễn ra từ ngày 16/2 đến ngày 19/2 âm lịch hằng năm. Như bao lễ hội khác, lễ hội Quán Thế Âm cũng gồm hai phần: Lễ và Hội, trong đó phần Lễ mang đậm màu sắc lễ nghi Phật giáo hòa quyện với phần Hội là những sinh hoạt văn hóa cổ truyền đậm tính nhân văn và bản sắc văn hóa dân tộc.

2.1. Lễ hội chùa Bồ Đà

Chùa Bồ Đà, tên gọi chính xác là chùa Quán Âm núi Bồ Đà, gọi tắt là Chùa Bồ, là một trung tâm Phật giáo lớn của Việt Nam nói chung, tỉnh Bắc Giang nói riêng. Ở miền đất Kinh Bắc, chùa Bồ Đà được coi là một trong hai ngôi chùa lớn có kiến trúc độc đáo nhất.

Truyền thuyết về sự ra đời của chùa Bồ Đà mang nhiều nét huyền bí. Tương truyền, vào khoảng thế kỷ XI, dưới chân núi Bồ Đà có vợ chồng tiều phu tuy nghèo khó nhưng tốt bụng, chăm chỉ, dân làng đều quý mến, tuy đã ngoài 40 tuổi mà vẫn chưa có con. Một hôm, người chồng vác rìu lên núi kiếm củi gặp một gốc cây thông già, mỗi nhát bở, ông lại niệm hồng danh Quán Thế Âm, sau đó được 32 đồng tiền ở gốc cây, tự lấy làm lạ bèn đến vị cao tăng hỏi. Vị cao tăng bảo: “Đức Quán Thế Âm có 32 điều ứng”. Tiều phu khẩn rằng: “Nếu Đức Quán Thế Âm phù hộ sinh con trai, tôi xin dựng chùa thờ”. Quả nhiên, vợ chồng tiều phu sau đó sinh được con trai. Sau này, họ dành dụm được ít tiền bèn dựng ngôi chùa nhỏ lợp gianh ngay gốc cây thông già và tạc một pho tượng Quán Âm Tống Tử để hương khói phụng thờ. Dần dần, nhiều người qua lại lễ bái, cầu điều gì đều ứng, bèn trở nên nơi danh lam thắng cảnh, vì thế gọi tên là chùa Ông Bồ. Cũng có cách giải thích khác, Bồ Đà là cách gọi chệch từ Phổ Đà, nguồn gốc từ chữ Phật Đà. Đây là nơi Đức Quán Thế Âm ứng hiện cứu đời nên còn gọi là chùa Quán Âm⁽¹⁾.

Hội chùa Bồ Đà được tổ chức từ ngày 16/2 đến ngày 18/2 âm lịch hằng năm trước hết nhằm kỷ niệm khánh đản Quán Thế Âm. Tuy nhiên, nhân dân trong vùng cũng cho rằng, đó là ngày giỗ tổ khai lập chùa Bồ Đà. Vào ngày hội, cả một vùng núi Bồ Đà rục rờ bóng cờ, tiếng trống chiêng rộn ràng. Sáng ngày 17/2, đoàn rước có sự phối hợp giữa các tầng sĩ trụ trì và tu tập tại chùa với Phật tử, dân làng cử hành từ Đền Hạ lên Đền Trung. Đoàn rước đi qua đình Lát Hạ, chùa Linh Chi, chùa Núi Đất rồi lên Đền Trung đóng kiệu. Phật tử và du khách thập phương tiếp tục

cùng dân làng lên núi thắp hương Đền Thượng và tiến lễ cúng Phật ở chùa Quán Âm và chùa Tứ Ân.

Hội chùa Bồ Đà còn là dịp để liên anh, liên chị các làng quan họ trong vùng gặp gỡ, giao duyên trong trang phục truyền thống với những làn điệu dân ca quan họ mượt mà, đầm thắm, thắm đượm hồn quê.

2.2. Lễ hội Chùa Hương

Theo Phật thoại, Chùa Hương là nơi lưu dấu Quán Thế Âm tu hành trong 9 năm. Sau khi đắc đạo, Ngài trở về chữa bệnh cho cha, giúp nước trừ loạn và phổ độ chúng sinh. Trong tâm thức của người Việt Nam, tuy Quán Thế Âm đã thành Phật, nhưng Ngài thị hiện ở trần gian để cứu khổ, cứu nạn cho chúng sinh. Tư tưởng Phật giáo và đức tin về một nhân vật trong lịch sử Phật giáo đã bắt nguồn và đặt nền móng như vậy bao trùm lên không gian vùng Hương Tích và thời gian hàng nghìn đời nay của người Việt Nam với quần thể di tích danh thắng Hương Sơn.

Có thể nói, cho đến nay, Hương Tích - Hương Sơn là một đạo tràng Quán Thế Âm lớn nhất ở nước ta. Đối tượng phụng thờ chính ở khu di tích này là Phật Bà Quan Âm. Vào mỗi dịp tháng 2 âm lịch hằng năm, nhân lễ khánh đản của Ngài, hàng nghìn Phật tử và nhân dân đã đổ về hành hương với nhiều mục đích và nhu cầu riêng tư. Xem thế đủ thấy chất liệu làm nên sự linh thiêng của vùng đất này chính là Phật giáo, cụ thể hơn nữa là sự thờ phụng Quán Thế Âm, khiến cho mọi sự kiện văn hóa, tôn giáo của cả vùng, rồi tiến đến của cả nước đều xoay quanh sự thờ phụng đó. Sự tôn kính Quán Thế Âm khiến cho nơi nào được coi là đạo tràng của Ngài đều có vị trí thật sự đặc biệt trong Phật giáo và xã hội Việt Nam.

Lễ hội Quán Thế Âm ở Chùa Hương diễn ra từ chiều ngày 18/2 đến sáng ngày 19/2 âm lịch hằng năm. Trong những ngày này, có năm, Hương Sơn động chủ cùng với tăng ni, Phật tử lập đàn Mông Sơn thí thực ở sân chùa Thiên Trù nhằm cúng các vong linh không có nơi nương tựa.

Trước khi tế đàn Mông Sơn, các tăng sĩ và Phật tử tụng *Kinh Phổ Môn* trong chùa Thiên Trù khoảng từ 14h00 đến 16h30. Người được lựa chọn đứng đầu tụng kinh là một vị cao tăng. Các lễ vật chay tịnh gồm hoa, quả, oản, xôi, chuối, bông... đặt trên mâm trái dài dọc theo các bậc thềm từ gác chuông lên đến gian giữa Tiền đường chùa Thiên Trù. Đặc biệt có một số bài vị hình nhân để làm lễ cắt giải bày trên một bàn cao là nơi

hành lễ của vị tăng sĩ chủ trì. Các hình nhân này khi làm bao giờ người ta cũng đặt vào trong đó hình tròn của những đồng xu với tổng số là 6 và hợp thể của 6 như tượng cho lục căn, lục trần, lục đạo,...

Sau lễ cúng Phật, vị tăng sĩ chủ trì đi nhiều quanh đàn lễ, tiếp đó là lễ bái các phương rồi lễ thỉnh các thánh, cuối cùng là tục cướp cháo cúng (cháo lá đa). Theo sách *Mông sơn thí thực khoa nghi*, phép thí thực này bắt nguồn từ *Kinh Cứu bạt Diệm khẩu Đà La Ni* do ngài Bất Không (đệ tử của sơ tổ Mật tông Trung Quốc Kim Cương Trí) dịch vào đời Đường. Kinh nói rằng, khi Đức Phật đang thuyết pháp tại tăng xá Ni Câu Luật Na trong thành Ca Tỳ La Vệ, thì tôn giả A Nan ngồi nhập định ở chỗ thanh vắng. Khoảng canh ba đêm đó, một ngạ quỷ tên Diệm Khẩu (còn gọi là Diệm Nhiên) bỗng xuất hiện, cổ họng nhỏ như cây kim, hình dáng khô gầy, xấu xí, tóc xơ rối bời, móng vuốt sắc bén, miệng phun lửa đỏ đến báo với ngài A Nan rằng: “Ba ngày nữa thì ông sẽ chết, sẽ bị đọa vào đường ngạ quỷ như tôi”. A Nan nghe vậy hoảng sợ, liền hỏi phương cách thoát khỏi cảnh khổ ấy. Ngạ quỷ nói, nếu ngày mai, Ngài có thể bố thí cho rất nhiều ngạ quỷ cùng các vị tiên nhân Bà La Môn, thì Ngài sẽ được tăng tuổi thọ, lại giúp cho ngạ quỷ được thoát khỏi cảnh khổ và sinh lên cõi Trời.

A Nan chẳng biết làm sao liền trở về tịnh xá bạch Đức Phật. Đức Phật truyền dạy thần chú *Vô lượng uy đức tự tại quang minh thù thắng diệu lực* (tức chú Biến thực) giúp A Nan bố thí cho rất nhiều ngạ quỷ cùng các vị tiên nhân Bà La Môn có đầy đủ món ăn thức uống.

Phép thí thực có thể làm vào buổi sáng hoặc bất cứ lúc nào trong ngày. Đồ lễ gồm nước tinh khiết, thức ăn hoặc các loại bánh. Đặt tay phải lên đó rồi tụng chú Biến thực 7 lần và niệm 4 danh hiệu Đức Phật là: Đa Bảo Như Lai, Diệu Sắc Thân Như Lai, Quảng Bác Thân Như Lai và Ly Bồ Úy Như Lai. Xong búng móng tay 7 lượt rồi bưng đồ ăn đồ lên mặt đất sạch. Những ngạ quỷ thụ nhận thức ăn này đều được no đủ, sẽ bỏ thân ngạ quỷ, sinh lên cõi Trời.

Vào đời Đường, phép thí thực là nghi thức tất yếu thực hành hằng ngày của Mật tông. Qua các đời sau, phép thí thực có biến đổi, pha trộn các nghi thức của tông phái Phật giáo khác và tín ngưỡng dân gian ở từng địa phương nhưng vẫn bảo lưu các câu thần chú trong kinh⁽²⁾.

Tối ngày 18/2 âm lịch, lễ kỷ niệm khánh đản Quán Thế Âm được diễn ra tại sân chùa Thiên Trù và trong lòng động Hương Tích (trước ban thờ

Phật). Tại sân chùa Thiên Trù, trước đây thường tổ chức biểu diễn chào mừng về sự tích Quán Thế Âm. Những năm gần đây, với sự ủng hộ của chính quyền và việc phát tâm công đức của bá tánh, nhiều chương trình ca múa nhạc Phật giáo được tổ chức tại sân chùa Thiên Trù. Các ca khúc đã được Nhà xuất bản Âm nhạc tập hợp và phát hành trong các album mang tên “Hương Sơn Ca” với những ca từ và giai điệu tuôn trào như cuốn người nghe vào thế giới tiên cảnh của Hương Tích, vào nơi sáng ngời hào quang của Quán Thế Âm chiếu soi cho cuộc đời, góp thêm phần ý nghĩa cho những mùa lễ hội tại Chùa Hương, đồng thời khẳng định dòng ca khúc Phật giáo Việt Nam.

Khoảng 23h00, một đoàn tăng ni được mời cùng với Hương Sơn động chủ lên động Hương Tích. Đoàn sử dụng đuốc để lấy ánh sáng, trên đường đi tụng kinh niệm Phật. Đúng 24h00, đoàn người vào trong động Hương Tích. Buổi lễ bắt đầu bằng lời thuyết giảng của Hương Sơn động chủ về Bà Chúa Ba (hóa thân của Quán Thế Âm) và sự tích ngày khánh đản của Ngài. Sau khi thuyết pháp, các vị trụ trì Chùa Hương cùng tụng *Kinh Ngũ Bách Danh Quán Thế Âm* với các tăng ni, Phật tử. Khi chur tăng xuống lễ hết một câu kinh (tương ứng với một danh hiệu của Quán Thế Âm), các Phật tử lại họa xướng theo “Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát”. Tiếp đó, các nghi thức hành lễ của Mật tông được diễn ra. Cuối các nghi thức này, Hương Sơn động chủ nhúng cành lá vào cốc nước tượng trưng cho nước Cam Lộ vẩy lên bàn lễ và chúng sinh xung quanh để ban phúc lộc của Quán Thế Âm tới con người. Phần quan trọng không kém là lễ tụng *Kinh Phổ Môn* hoặc *Kinh Di Đà* kéo dài đến sáng sớm ngày 19/2 thì đạo tràng hành lễ, đồng hồi hướng đến tứ ân, cầu nguyện cho quốc thái dân an, Phật pháp trường tồn, chúng sinh an lạc.

Đêm này, đèn hoa được chăng kết khắp trong lòng động Hương Tích và nhiều ngôi chùa khác trên tuyến Hương Tích. Cả động Hương Tích khi ấy linh thiêng màu nhiệm với ánh sáng của hàng nghìn ngọn nến sắp xếp theo hình chữ Vạn hoặc đồ hình Mạn Đà La, hòa cùng tiếng niệm Quán Thế Âm - những danh hiệu mang ý nghĩa đặc biệt về tinh thần tu tập và hạnh nguyện hóa độ chúng sinh của Ngài tới các Phật tử trong khóa lễ.

Đặc biệt, trong suốt lễ khánh đản Quán Thế Âm, trên Suối Yến, hàng trăm ngọn đèn hình hoa sen được thả xuôi, tạo ra ánh sáng huyền ảo bập bềnh trôi theo dòng nước rực rỡ sắc màu. Hoa đăng tượng trưng cho trí tuệ, diệt trừ u ám, lấy đèn trí tuệ để chiếu sáng chính mình cũng như mọi người,

đem ánh sáng trí tuệ của Phật soi sáng cõi u minh độ cho các âm linh siêu sinh về cõi Tịnh Độ. *Thiên Giám Luận Đàn* chép: “Đốt sáng đèn liên hoa thả xuống nước, để chiếu sáng cõi u minh, siêu độ các vong hồn nga quỷ”⁽³⁾.

3. Kết luận

Lễ hội Quán Thế Âm được thiết lập căn cứ vào những sự kiện trọng đại của Ngài như: ngày khánh đàn, ngày xuất gia hay ngày thành đạo. Trong những dịp này, nhiều tự viện ở Việt Nam nô nức tổ chức lễ hội. Lễ hội Quán Thế Âm ngày nay dường như đã trở thành lễ hội của dân tộc Việt Nam. Không gian và thời điểm tổ chức lễ hội này không trùng nhau: có nơi tổ chức vào ngày thành đạo - tháng 6 âm lịch (tỉnh Thừa Thiên - Huế), có nơi tổ chức ngày khánh đàn - tháng 2 âm lịch (thành phố Đà Nẵng). Riêng Chùa Hương (thành phố Hà Nội), từ xa xưa đã là một trung tâm thờ Quán Thế Âm ở Bắc Bộ, thì hằng năm, cứ vào đầu xuân, khi hoa mơ nở trắng các thung lũng dưới chân Hương Sơn là lúc Phật tử và nhân dân từ khắp nơi hành hương về đây để hòa mình vào cảnh sắc thiên nhiên thoát tục, tìm thấy sự linh thiêng mầu nhiệm của Quán Thế Âm. Đó cũng là hành trình tìm về cõi đẹp, một cốt cách trong sinh hoạt văn hóa tâm linh truyền thống của người Việt Nam.

Nhìn chung, các lễ hội truyền thống ngày nay không chỉ phục vụ cho nhu cầu tín ngưỡng, mà còn bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa của dân tộc. Lễ hội Quán Thế Âm tại nhiều địa phương ở khu vực Đồng bằng Bắc Bộ là một minh chứng rõ nét về một nền văn hóa Phật giáo hòa quyện với văn hóa của dân tộc.

Để việc tổ chức lễ hội Quán Thế Âm phát huy đúng những giá trị tích cực vốn có của văn hóa Phật giáo và văn hóa dân tộc cần có sự phối hợp nhuần nhuyễn giữa chính quyền với các đơn vị Phật giáo địa phương để lễ hội Phật giáo này trở thành một lễ hội tiêu biểu, góp phần xây dựng nền văn hóa của dân tộc Việt Nam thêm phong phú và đặc sắc./.

CHÚ THÍCH

1. [Http://vi.wikipedia.org](http://vi.wikipedia.org).
2. Bích Liên (Nguyễn Văn Thoa biên soạn, 2011), *Mông sơn thí thực khoa nghi*, Nxb. Tôn giáo: 8-9.
3. [Http://www.daophatngaynay.com/vn/van-hoa/vu-lan/8500-Luoc-Y-Nghi-Thuc-Phong-Lien-Dang-Trong-Dai-Le-Vu-Lan-Phat-Giao-Bac-Truyen.html](http://www.daophatngaynay.com/vn/van-hoa/vu-lan/8500-Luoc-Y-Nghi-Thuc-Phong-Lien-Dang-Trong-Dai-Le-Vu-Lan-Phat-Giao-Bac-Truyen.html)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Thị Lan Anh (2012), *Vấn đề Mật tông qua một số chùa ở Hà Nội*, Luận án Tiến sĩ Triết học, chuyên ngành Tôn giáo học, Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội.
2. Nguyễn Minh Ngọc, Nguyễn Mạnh Cường, Nguyễn Duy Hinh (2004), *Bồ tát Quán Thế Âm trong các chùa vùng Đồng bằng sông Hồng*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Nguyễn Hồng (1998), “Lịch sử xây dựng chùa Bồ Đà”, *Tạp chí Nghiên cứu Phật học*, số 3.
4. Đào Ngọc Sơn (2004), *Chùa Bồ Đà - Tư Án trong lịch sử Phật giáo xứ Kinh Bắc*, Nguyệt san Giác Ngộ, các số 101, 102 và 103.
5. Thích Đức Thiện (2009), “Hình tượng Bồ tát Quán Thế Âm”, *Tạp chí Nghiên cứu Phật học*, số 2.
6. Nguyễn Hữu Tự (1992), “Chùa Bồ Đà - một trung tâm Phật giáo thời Lê”, trong *Những phát hiện mới về Khảo cổ học năm 1991*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
7. Nguyễn Hữu Tự, Trần Văn Lạng (1993), “Phái chãng chùa Phật Đà, hương Cát Ly thời Lý là chùa Bồ Đà, làng Lát, xã Tiên Sơn (Việt Yên)”, trong *Những phát hiện mới về Khảo cổ học năm 1992*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.

Abstract

**FESTIVAL OF KANNON
AT SOME NORTHERN BUDDHIST TEMPLES**

This article deals with festival of Kannon in Hương temple (in Hà Nội capital) and in Bồ Đà temple (in Bắc Giang province). These are famous temples in the North where Kannon is worshiped. This article helps us to understand the worship of Kannon in Vietnam in general and in the North in particular.

Key words: The festival of Kannon, the Northern delta, Bồ Đà temple, Hương temple.